

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39A/2023/HSST**

Ngày: 22/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Xuân và bà Quách Thị Huệ.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Vũ- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Đình Thế- Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 331/2022/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HS ngày 06/02/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Minh K, tên gọi khác: Không; sinh ngày 07/9/1989 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKNKTT: Số 05/171 đường P, phường P1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959; con bà: Nguyễn Thị Xuân L, sinh năm 1966; vợ: Tôn Nữ Thùy T, sinh năm 1991; con: có 03 con, sinh năm 2014, 2016 và 2017. Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ sống với gia đình, lớn lên học văn hóa đến lớp 12/12 thì nghỉ học;

Ngày 04/6/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Bản án số 114/2021/HS-ST);

Ngày 27/10/2021, bị Công an phường P2, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi Đánh nhau, cho đến ngày gây án.

Tiền án: 01; tiền sự: 01;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bắt tạm giam từ ngày 15/9/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Như X, sinh năm 1973; địa chỉ: Số 41 đường N, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Văn Anh T, sinh năm 1995; địa chỉ: Số 05/171 đường P, phường P1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

Chị Nguyễn Thị Mỹ V, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 05/171 đường P, phường P1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

Anh Lê Đình T, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 18/140 đường N1, phường P1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

Chị Tôn Nữ Thùy T, sinh năm 1991; địa chỉ: : Số 05/171 đường P, phường P1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/4/2022, chị Nguyễn Thị Như X (dì ruột của Nguyễn Văn Minh K) ra thành phố H để dự đám cưới cháu tại nhà số 5/171 đường P, phường P1, thành phố H. Tại đây, chị X có mượn của anh Nguyễn Văn Anh T (em ruột của Nguyễn Văn Minh K) 01 xe mô tô hiệu Airblada biển số 75B1-137.74 để làm phương tiện đi lại.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/4/2022, sau khi đi dự đám cưới tại nhà gái xong, chị X về nhà anh Anh T để hát karaoke cùng với những người thân trong gia đình, trong đó có Nguyễn Văn Minh K. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, trong lúc ngồi hát Karaoke, K mượn chị X xe mô tô hiệu Airblada biển số 75B1-137.74 để đi lấy micro. Sau khi mượn xe mô tô xong, trên đường đi lấy micro, K nhận được điện thoại của người bạn tên “P” rủ uống cà phê. Kiệt nhờ “P” ghi số đề nhưng bị thua nên nảy sinh ý định đưa xe mô tô mượn của chị X mang đi cầm cố lấy tiền để trả nợ. Sau đó, K điều khiển xe mô tô hiệu Airdblade biển số 75B1-137.74 đến cầm cố cho anh Lê Đình T cùng với bản gốc căn cước công dân của K để lấy số tiền 4.500.000 đồng. Số tiền cầm cố xe, K trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ:

- Tạm giữ từ anh Lê Đình T: 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 75B1-137.74 màu đen, số máy F27E-0369130, số khung 809AY-323804, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng xe; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn Minh K, số 046089012491 đã qua sử dụng;

Tại bản kết luận định giá tài sản số 87/KL- HĐĐG ngày 22/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H xác định: 01 mô tô hiệu Honda Airblada biển số 75B1-137.74 màu đen, số máy F27E-0369130, số khung 809AY-323804, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 09/4/2022 có giá trị là 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại cho anh Nguyễn Văn Anh T xe mô tô đã thu giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Tôn Nữ Thùy T đã bồi thường cho anh Lê Đình T số tiền 4.500.000 đồng cầm xe mô tô.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn Minh K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKSTPH ngày 23/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn Minh K về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Minh K từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn Minh K, số 046089012491 cho bị cáo; trả lại 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Mỹ V cho chị Nguyễn Thị Mỹ V.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại hồ sơ vụ án lưu giữ 01 giấy phép lái xe tên Nguyễn Thị Mỹ V nhưng cơ quan điều tra không lập biên bản giao nhận tài liệu, vật chứng là sai sót. Tài liệu này không phải là vật chứng theo điều 89 Bộ luật tố tụng hình sự nên việc lưu giữ tài liệu này là không đúng mà cần trả lại cho chủ sở hữu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Minh K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/4/2022, tại số nhà 5/171 đường P, phường P1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Nguyễn Văn Minh K đã mượn của chị Nguyễn Thị Như X 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 75B1-137.74 màu đen trị giá 15.000.000 đồng, sau đó đem đi cầm cố cho anh Lê Đình T lấy 4.500.000 đồng tiêu xài hết.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Minh K bằng thủ đoạn lợi dụng sự tin nhiệm của chị Nguyễn Thị Như X là người đang trực tiếp quản lý xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 75B1-137.74, sau đó K đã cầm cố nhằm chiếm đoạt, xe này qua định giá có giá trị 15.000.000 đồng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Minh K về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Theo Bản án số 114/2021/HSST ngày 04/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, bị cáo đã bị xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Bản án này chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, thấy rằng: Tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thì anh Nguyễn Văn Anh T có ý kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, anh T không phải là người bị hại trong vụ án nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ này.

[6] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hình phạt: Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo nhằm mục đích hưởng lợi bất chính, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo trong thời gian chấp hành án của bản án trước, lại tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, do bị cáo khi phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, giúp bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật và yên tâm cải tạo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2021/HSST ngày 04/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã xét xử và quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Minh K là 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, thời gian thử thách kể từ ngày 04/6/2021, đến ngày 09/4/2022 bị cáo có hành vi phạm tội. Như vậy, lần phạm tội này của bị cáo là trong thời gian thử thách của bản án trước, nên cần tổng hợp hình phạt đối với lần phạm tội này với hình phạt tù của bản án trước thành hình phạt chung, buộc bị cáo phải chấp hành theo quy định tại các Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[7] Đối với hành vi của anh Lê Đình T không biết xe mô tô mình nhận cầm cố do bị cáo phạm tội mà có nên không đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do

người khác phạm tội mà có” theo quy định tại điều 323 Bộ luật hình sự. Cơ quan Công an thành phố H đã xử phạt hành chính đối với anh Lê Đình T về hành vi “Nhận cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đem đi cầm cố” là đúng pháp luật.

[8] Đối với đối tượng tên “P” mà K nhờ ghi sổ đề, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với mô tô hiệu Honda Airblada biển số 75B1-137.74 màu đen, số máy F27E-0369130, số khung 809AY-323804, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho anh Nguyễn Văn Anh T là đúng pháp luật, tại phiên tòa không có ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn Minh K, số 046089012491 thuộc sở hữu của bị cáo (hiện đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án), nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Mỹ V thuộc sở hữu của chị V (hiện đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án), không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho chị V.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Chị Tôn Nữ Thùy T là vợ của bị cáo không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 4.500.000 đồng đã bồi thường cho anh Lê Đình T thay cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b Khoản 1 Điều 175; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 55; Khoản 2 Điều 56, Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Minh K phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Văn Minh K 09 (chín) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2021/HSST ngày 04/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/9/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn Minh K, số 046089012491 cho bị cáo.

- Trả lại 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Mỹ V cho chị Nguyễn Thị Mỹ V.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Minh K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo, người có quyền nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTHuế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV06 Công an tỉnh TTHuế;
- Công an thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- THA HS, THA DS;
- Bị cáo;
- Bị hại, người liên quan;
- Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế